

Số: TVHN-303/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

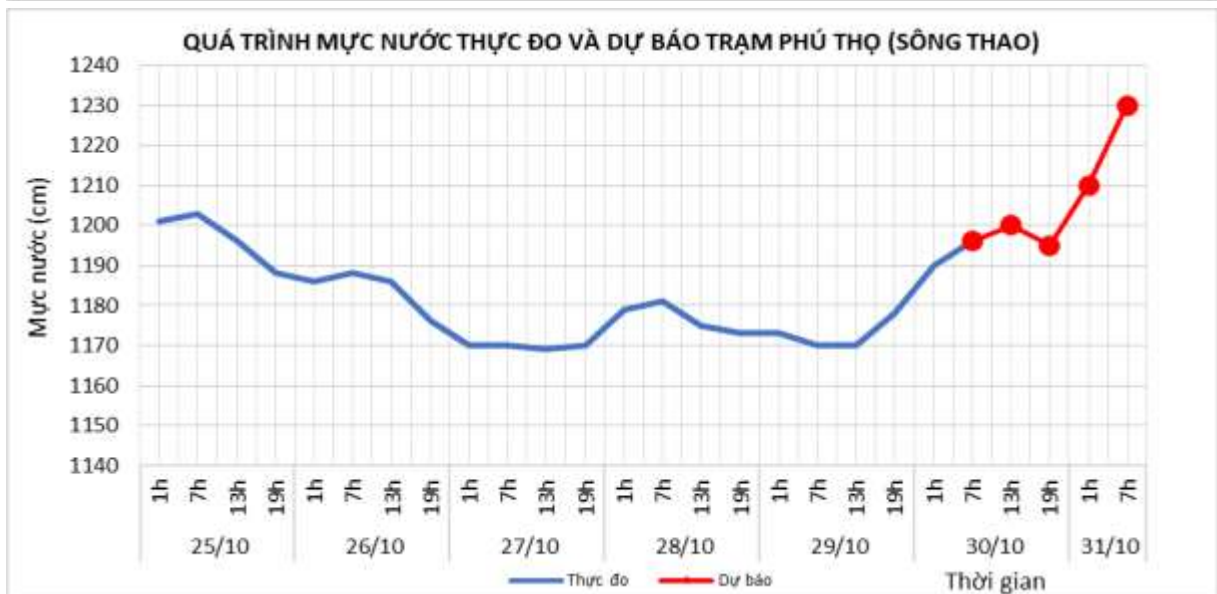
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ xuống, Phú Thọ tiếp tục lên.



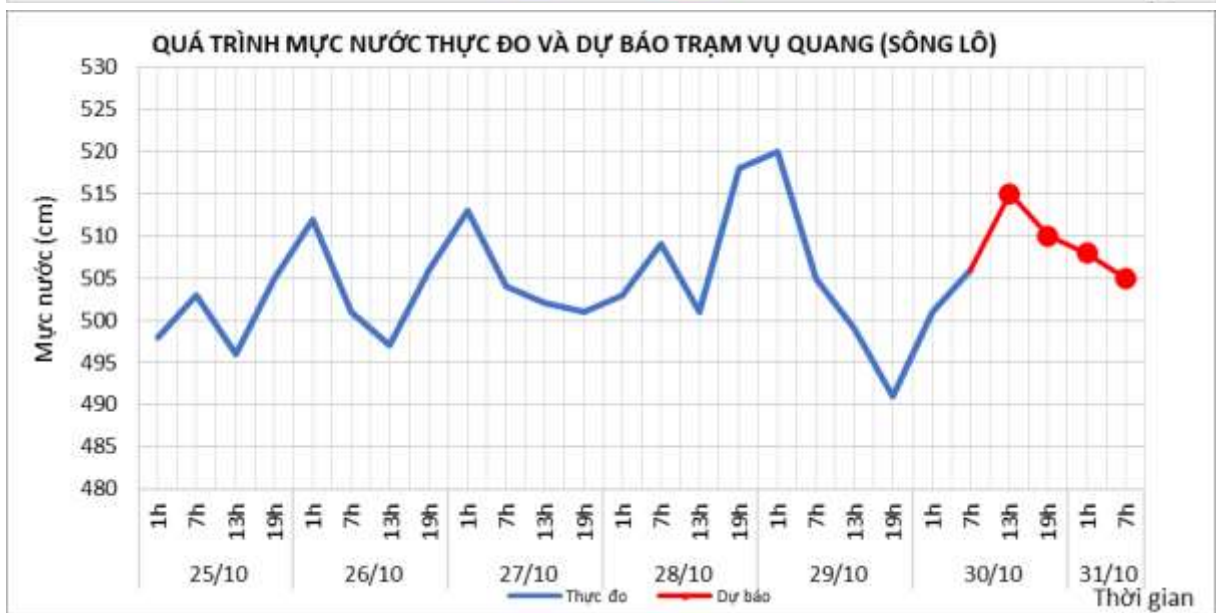
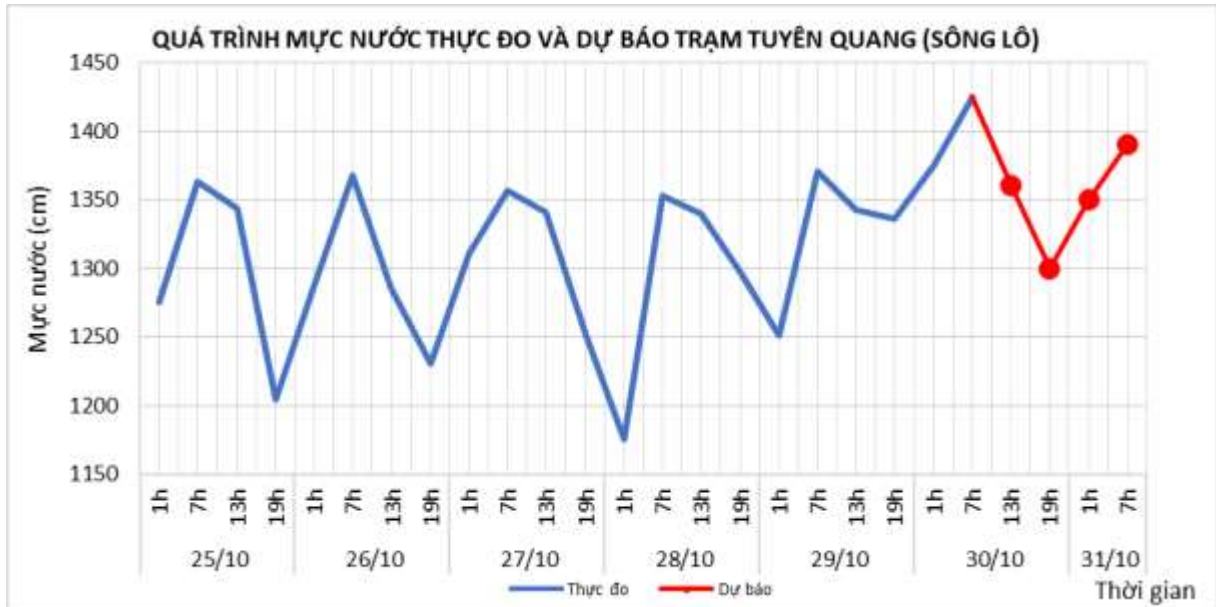
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

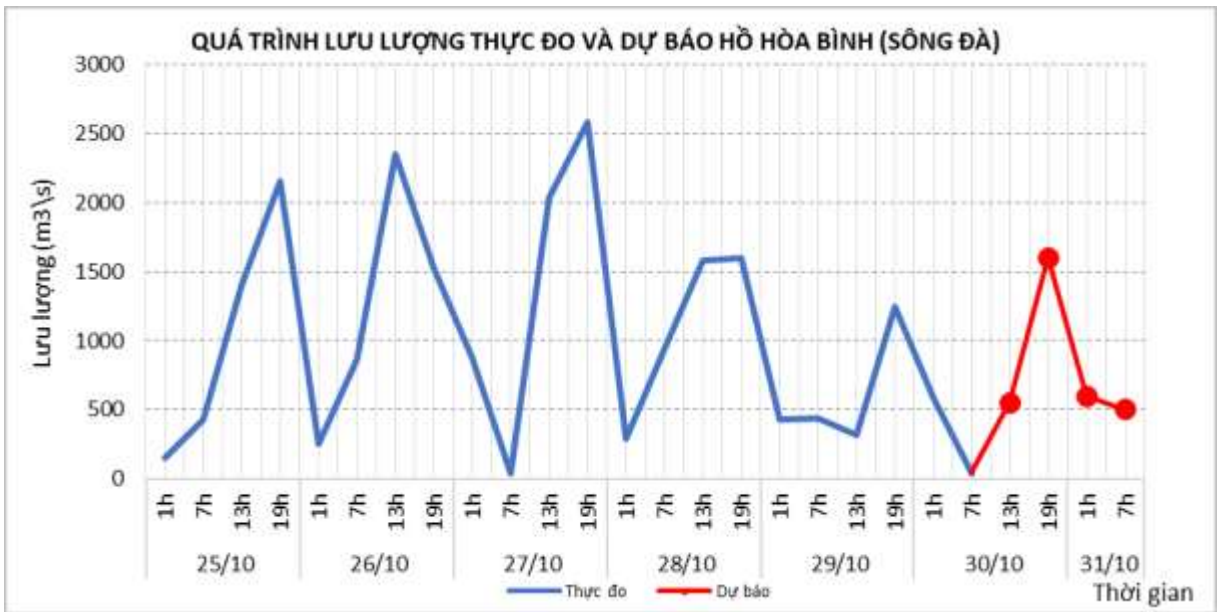
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



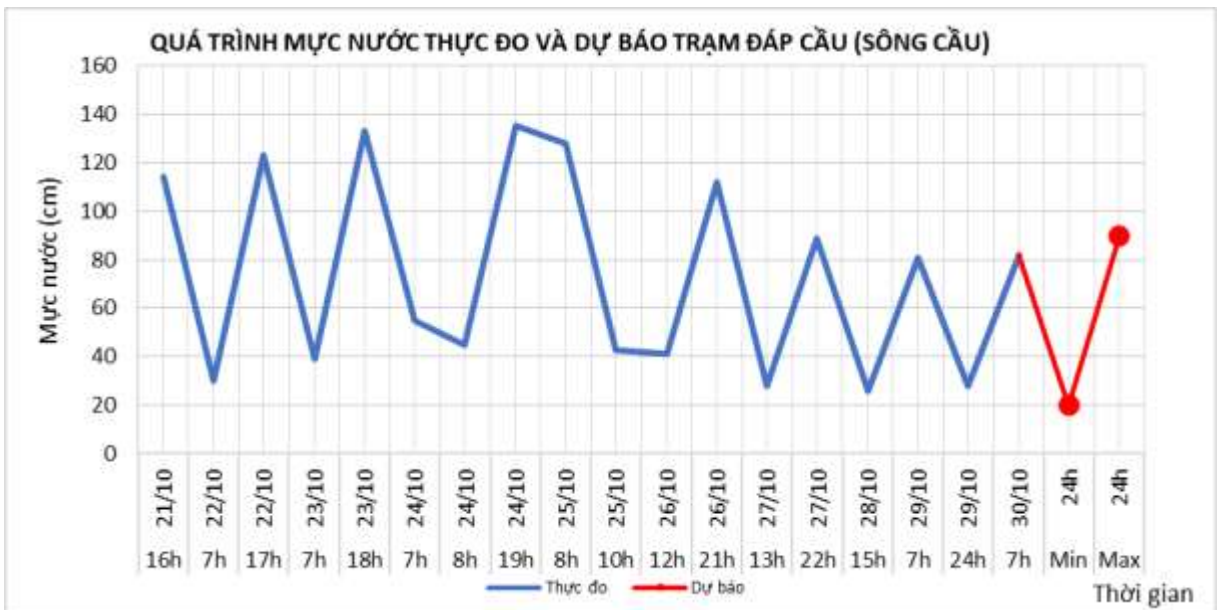
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



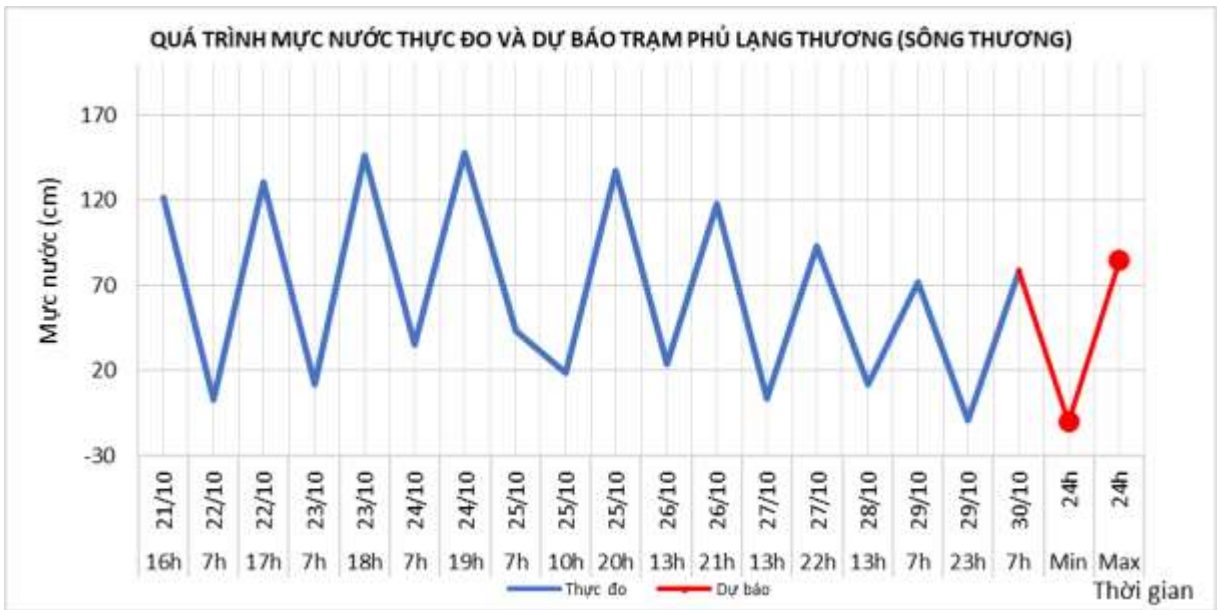
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



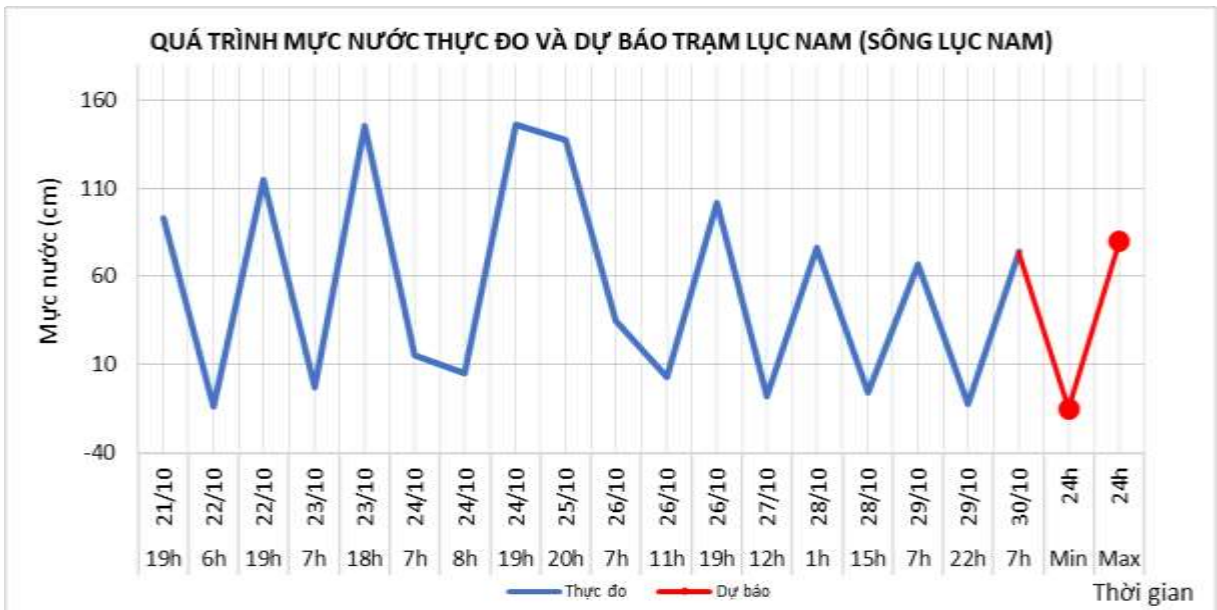
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2.5. Lưu vực sông Thái Bình

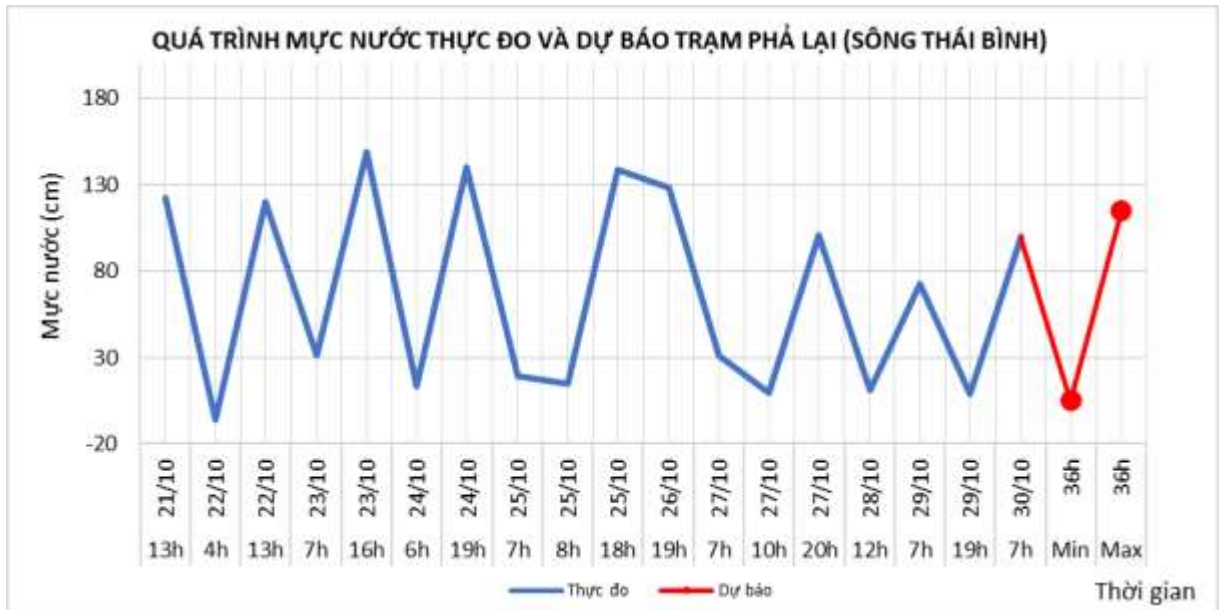
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức

1,15m và thấp nhất ở mức 0,05m.



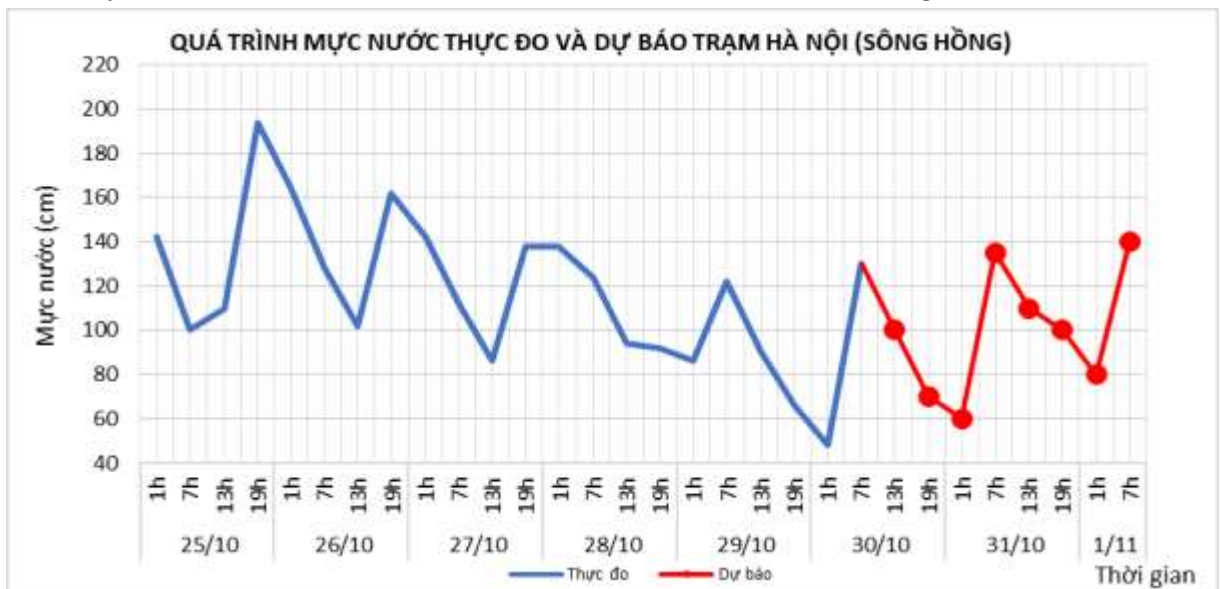
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/30/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,30m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/1/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,40m.



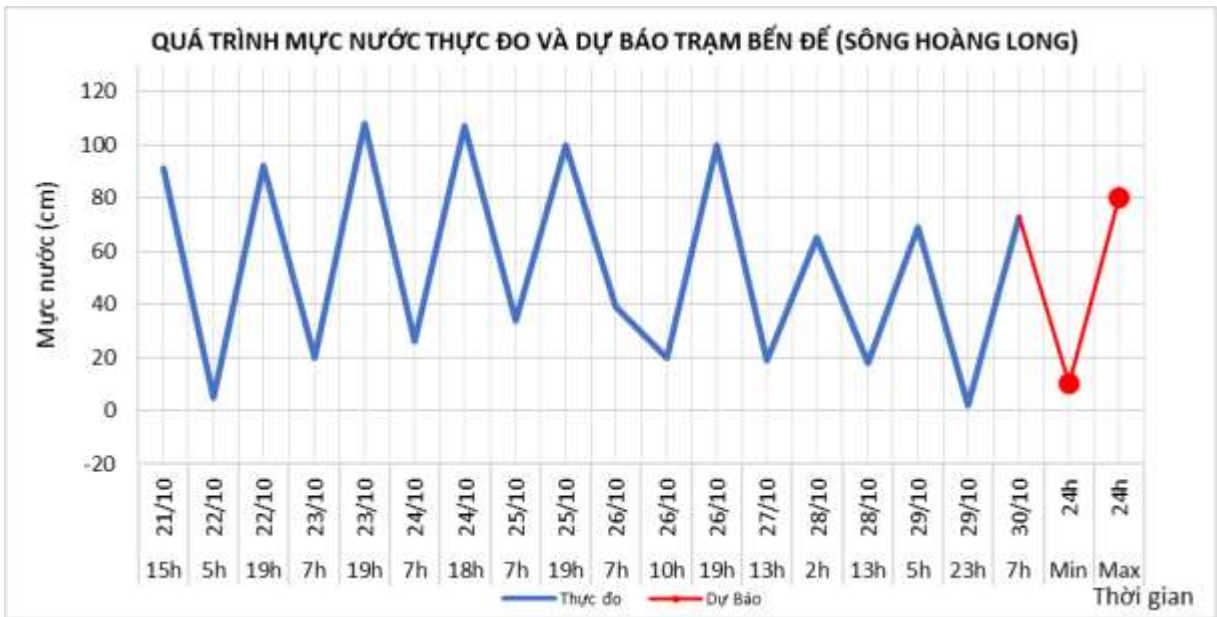
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

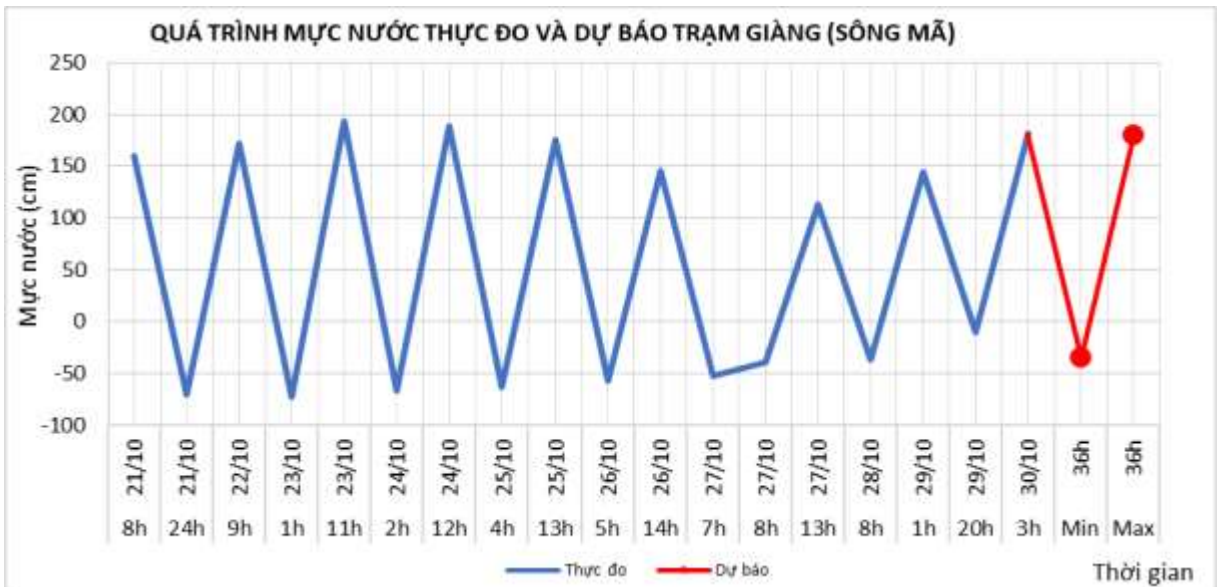
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều



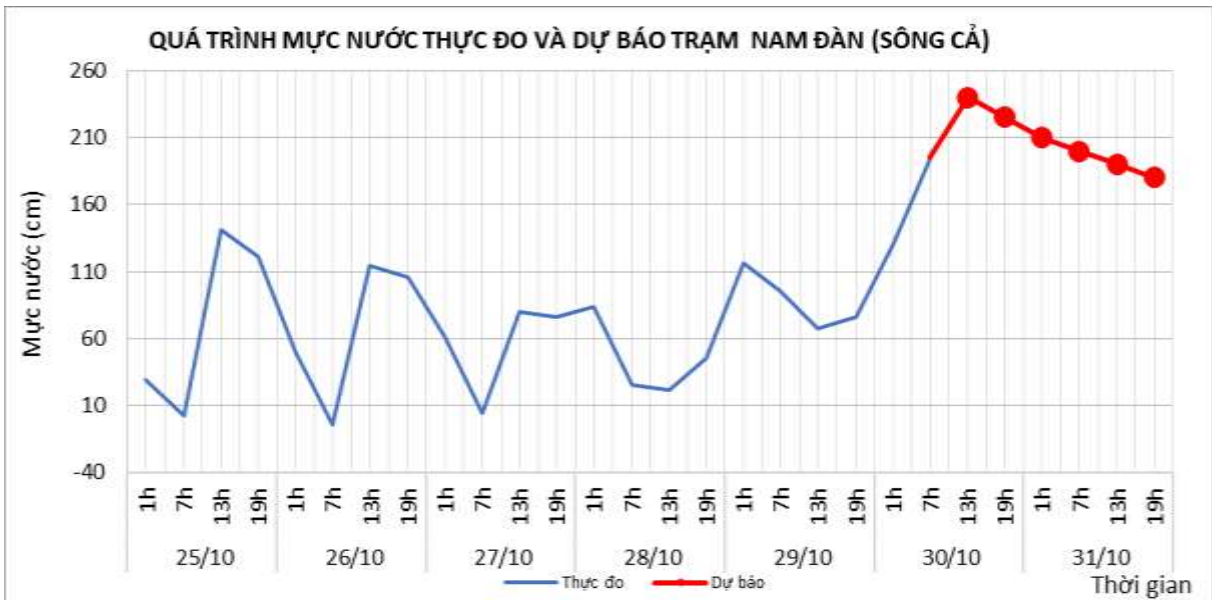
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



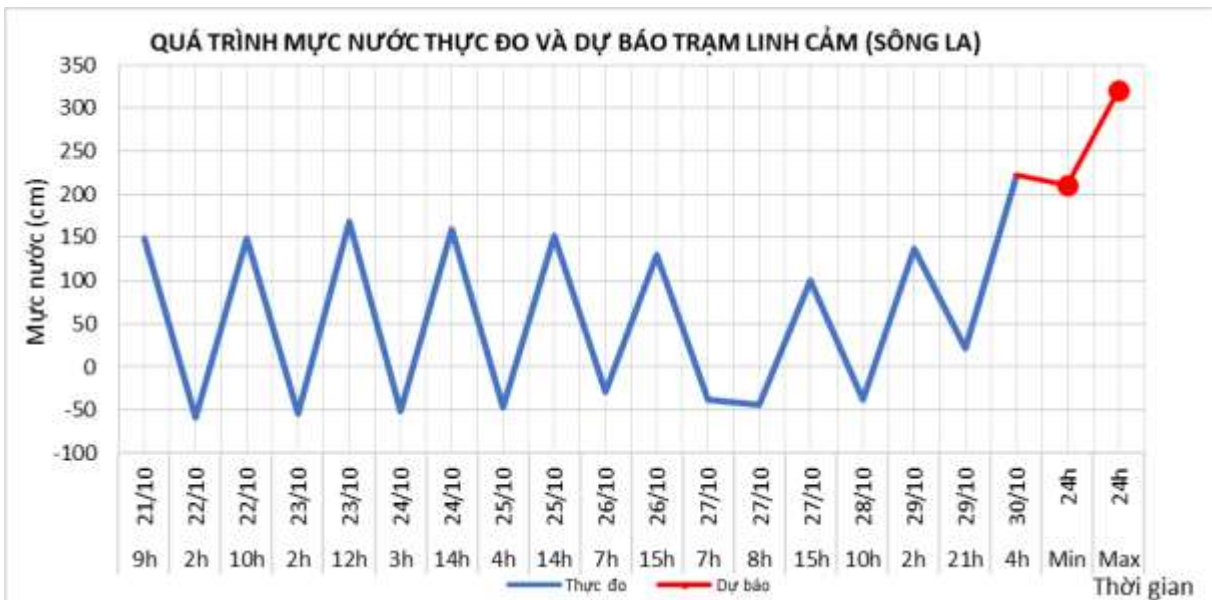
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang lên, hạ lưu sông La có dao động. Mức nước lúc 7h/30/10, trên sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt 7,52m, ở mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục lên. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu lên mức BĐ1-BĐ2, sông Ngàn Phố và hạ lưu sông La còn dưới mức BĐ1.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

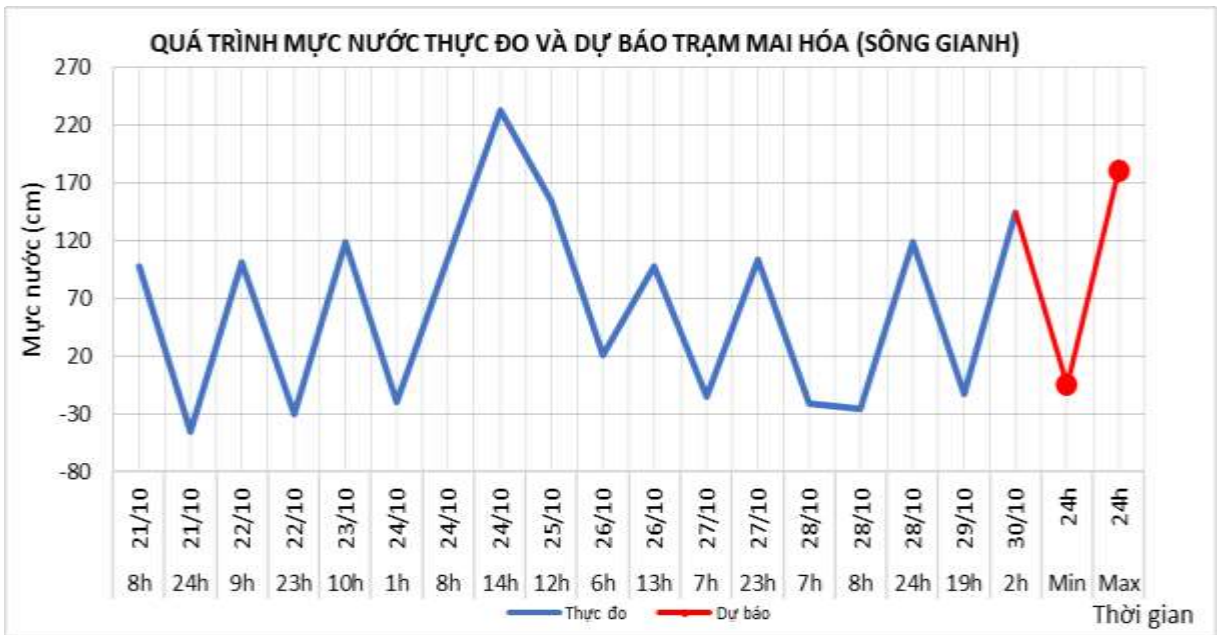
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



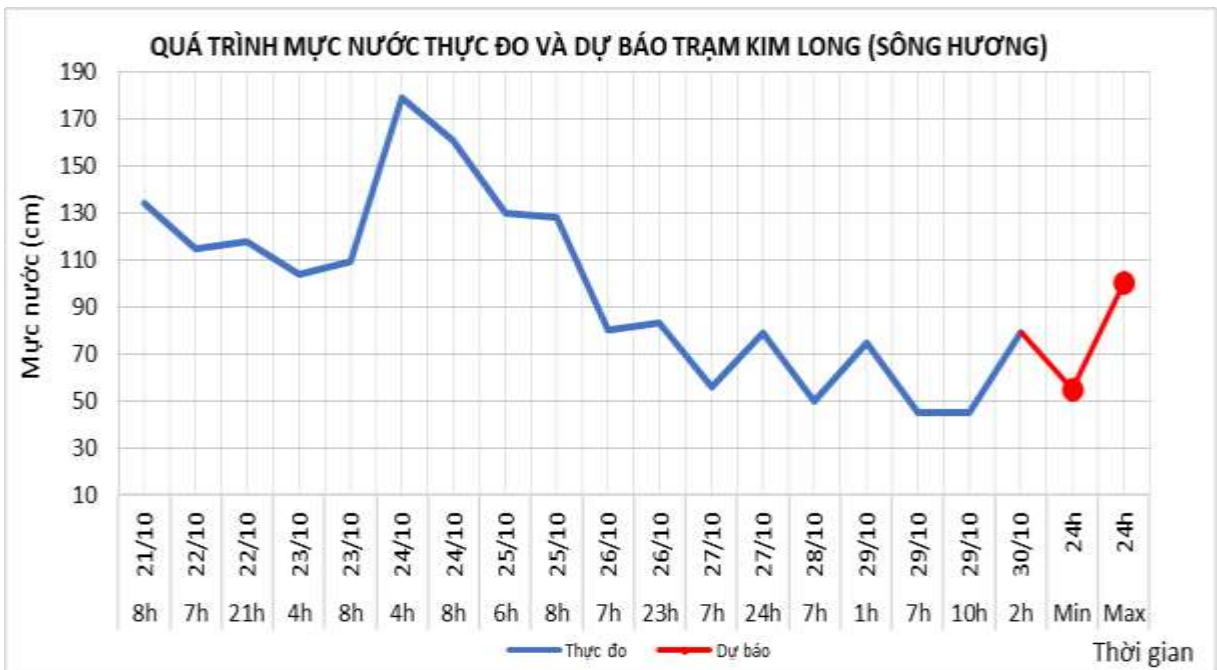
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động ở dưới mức BĐ1 đến mức BĐ1.



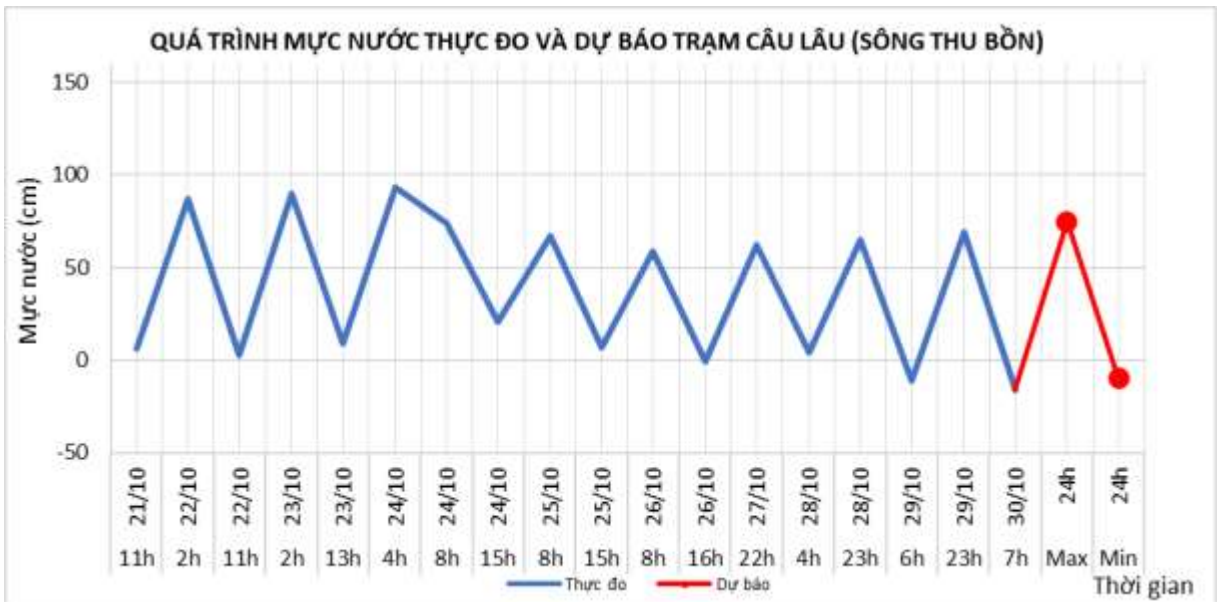
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.



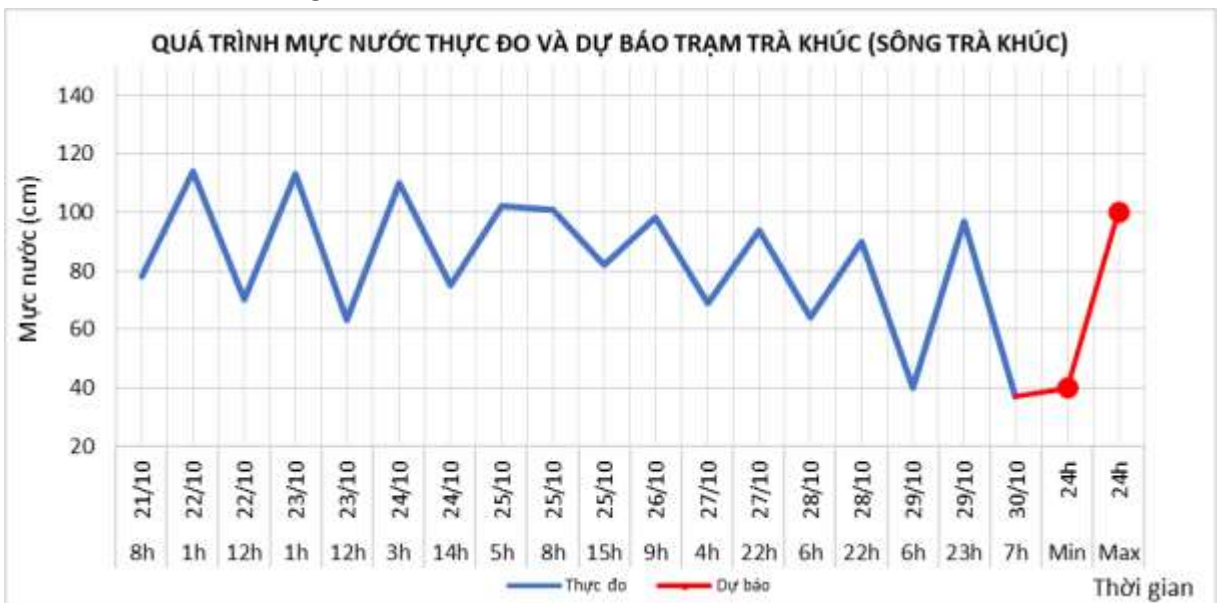
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kiến Giang (Quảng Bình) dao động trên mức BĐ1. Các sông khác mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

Cảnh báo: Từ hôm nay (30/10) đến ngày 02/10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 2-5m, hạ lưu từ 1-3m. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ trên các sông ở mức báo động (BĐ) 1-BĐ2, có sông trên BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

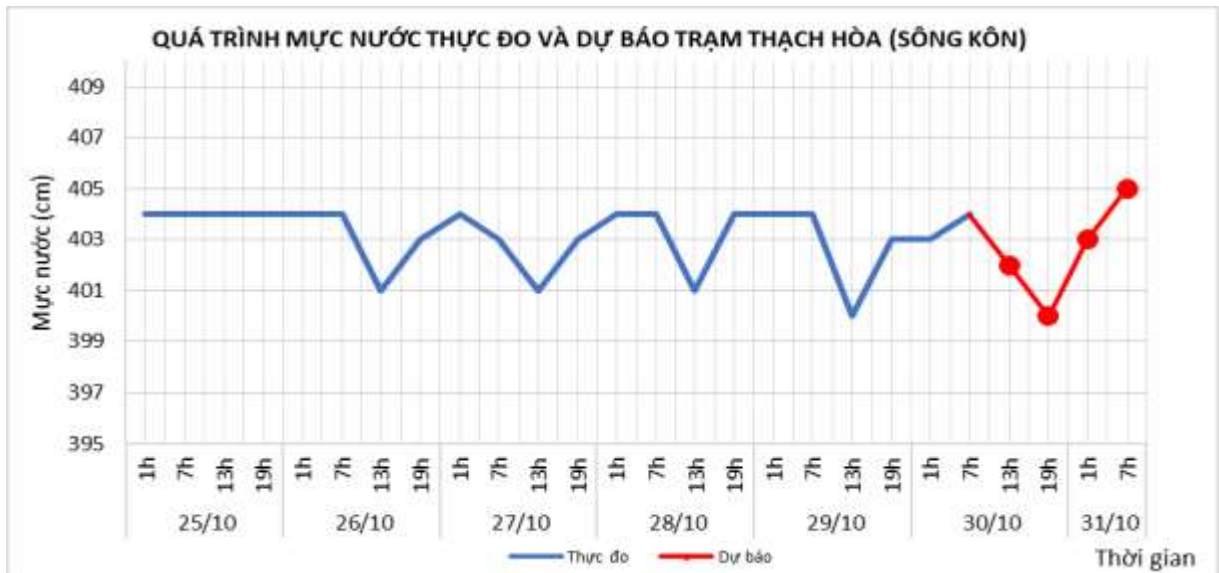
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



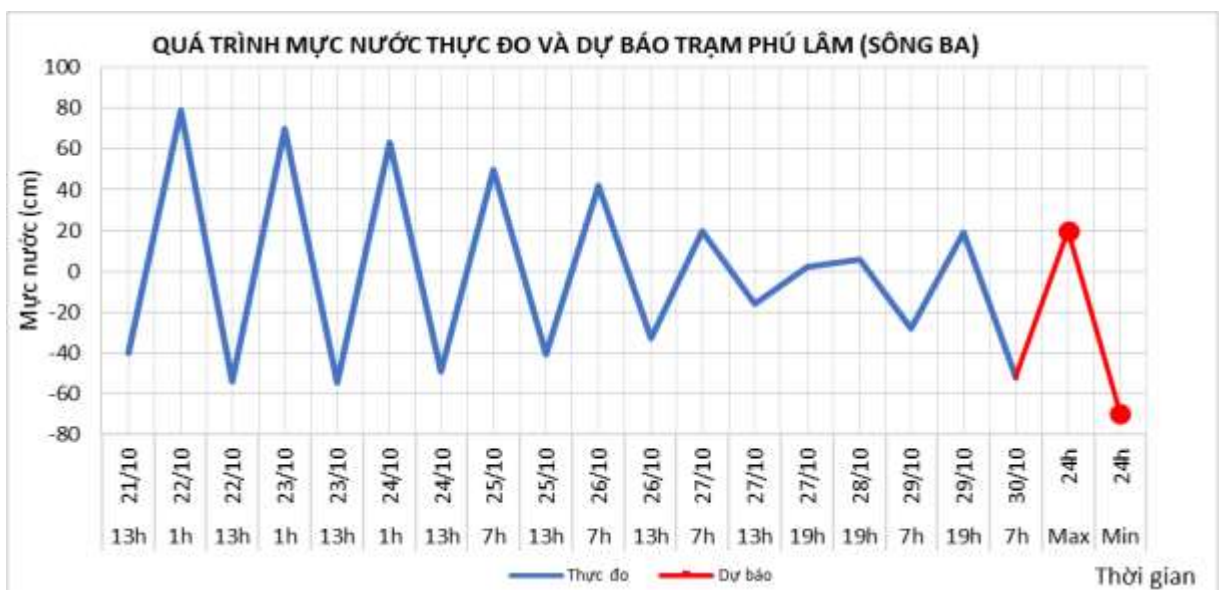
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

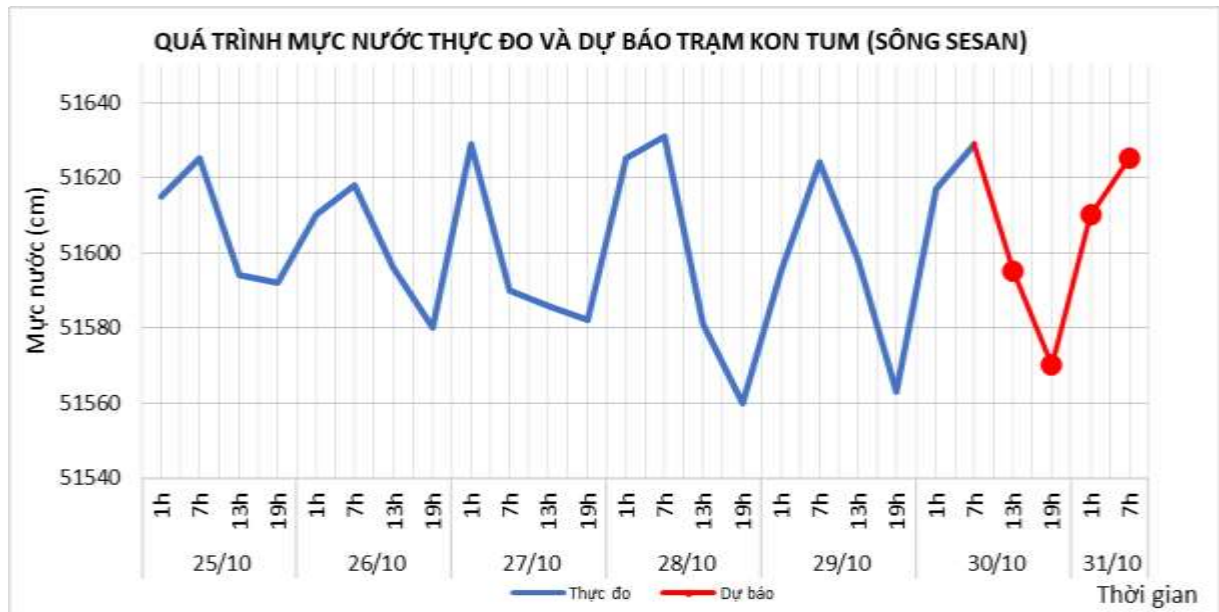
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô, hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, các sông khác biến đổi chậm.



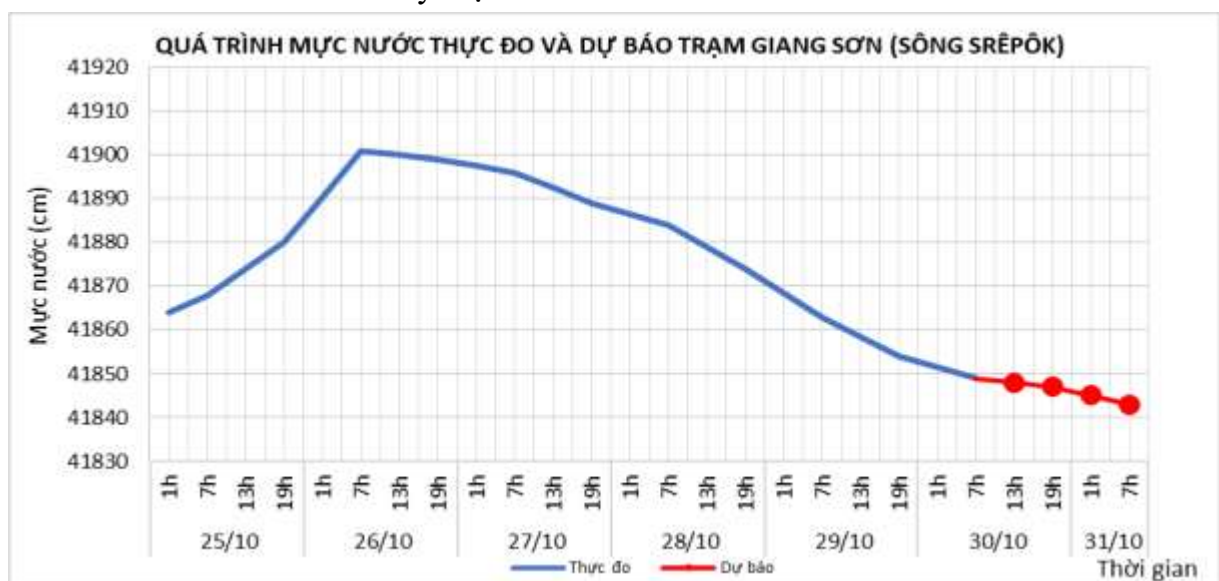
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động

7. Khu vực Nam Bộ

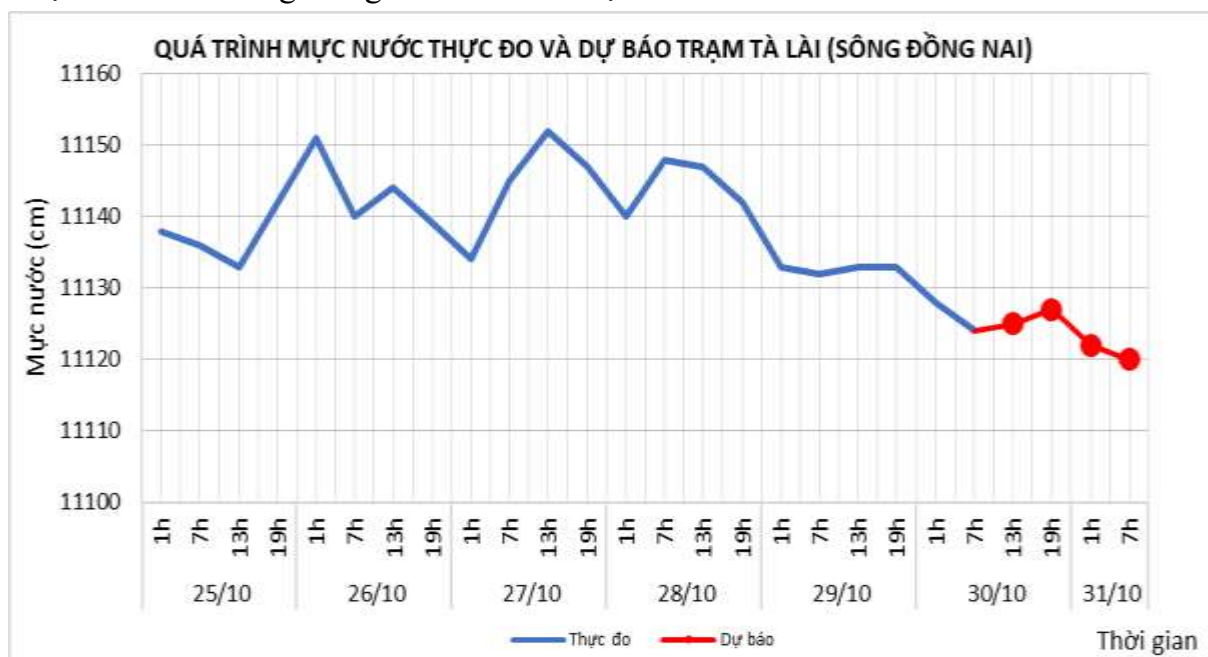
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

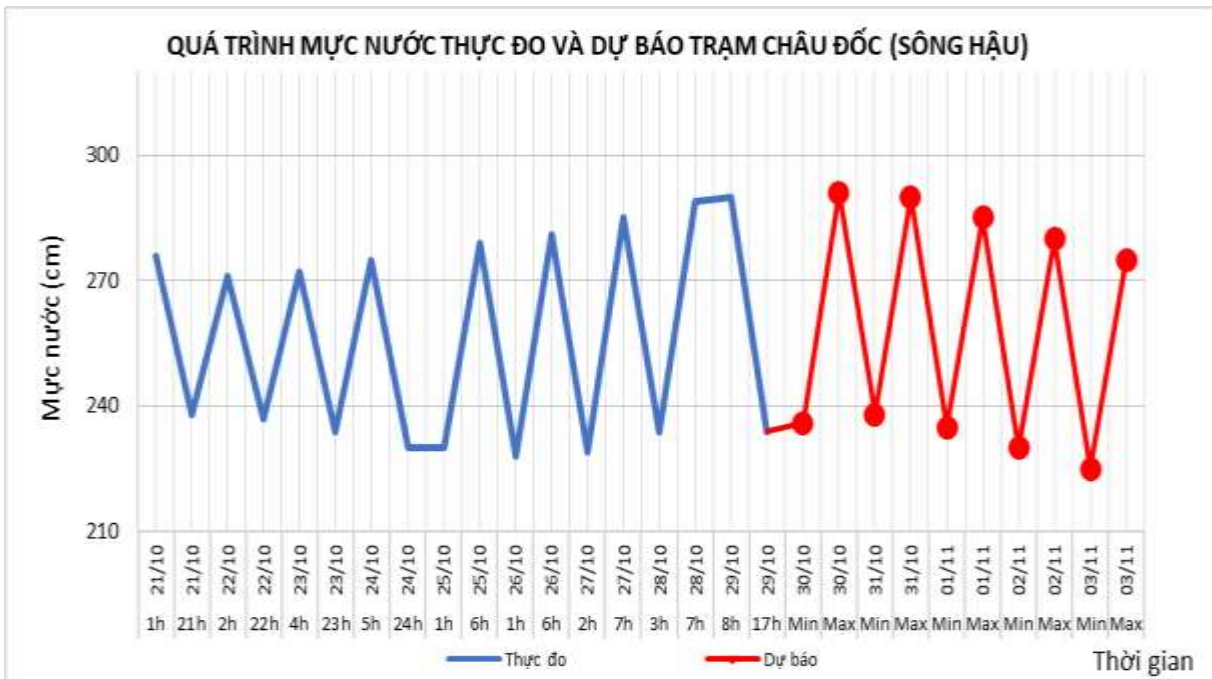
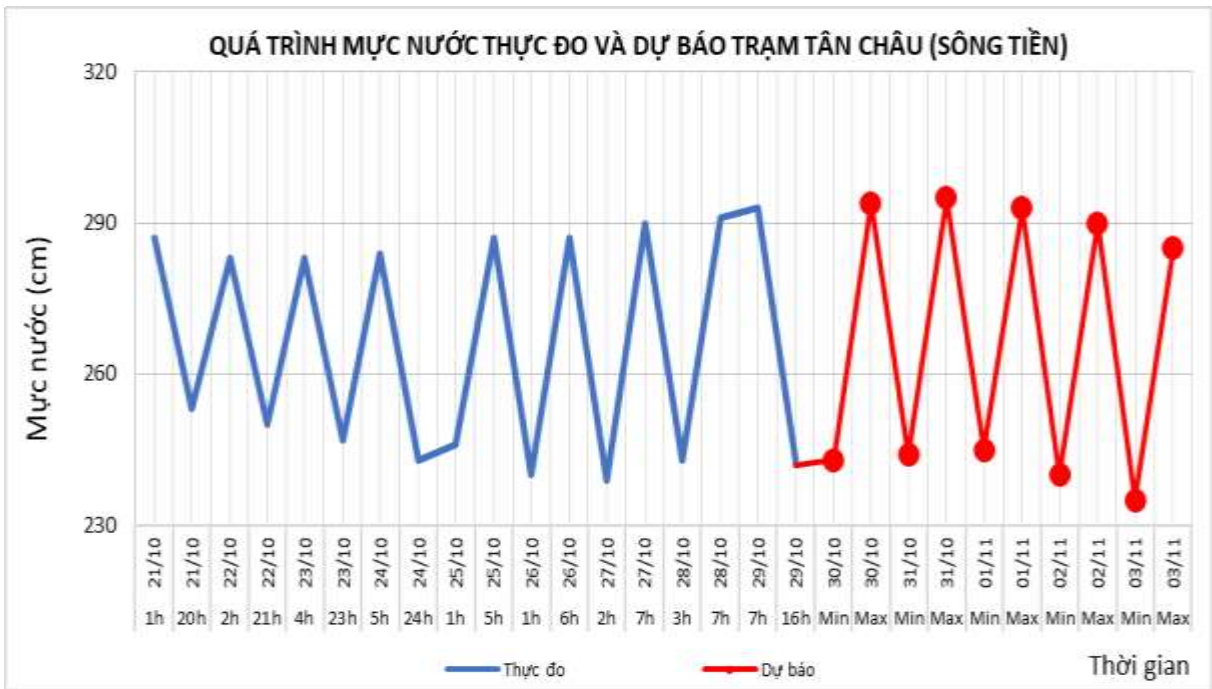
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,93m, tại Mỹ Tho 1,8m trên BĐ3 0,2m tại Mỹ Thuận 2,01m trên BĐ3 0,21m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,9m, tại Long Xuyên 2,58m trên BĐ3 0,08m, tại Cần Thơ 2,17m trên BĐ3 0,17m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mực nước sông Cửu Long dao động ở mức cao, sau đó xuống. Đến ngày 03/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,85m và tại Châu Đốc ở mức 2,75m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ1-BĐ2.

Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/10	19h-29/10	1h-30/10	7h-30/10	13h-30/10		19h-30/10		1h-31/10		7h-31/10		13h-31/10		19h-31/10		1h-01/11		7h-01/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	317	1246	585	40	550	↑	1600	↑	600	↓	500	↓								
Thao	Yên Bái	2482	2479	2500	2537	2525	↓	2515	↓	2510	↓	2510	→								
Thao	Phú Thọ	1170	1178	1190	1196	1200	↑	1195	↓	1210	↑	1230	↑								
Lô	Tuyên Quang	1343	1336	1375	1425	1360	↓	1300	↓	1350	↑	1390	↑								
Lô	Vụ Quang	499	491	501	506	515	↑	510	↓	508	↓	505	↓								
Hồng	Hà Nội	90	66	48	130	100	↓	70	↓	60	↓	135	↑	110	↓	100	↓	80	↓	140	↑
Cả	Nam Đàn	67	76	131	195	240	↑	225	↓	210	↓	200	↓	190	↓	180	↓				
Kôn	Thanh Hòa	400	403	403	404	402	↓	400	↓	403	↑	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51598	51563	51617	51629	51595	↓	51570	↓	51610	↑	51625	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41857	41854	41849	41849	41848	↓	41847	↓	41845	↓	41843	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11133	11133	11128	11124	11125	↑	11127	↑	11122	↓	11120	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	82	↑	28	↑	90	↑	20	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	79	↑	-9	↑	85	↑	-10	↓
Lục Nam	Lục Nam	74	↑	-12	↓	80	↑	-15	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	100	↓	9	↓	115	↑	5	↓
Hoàng Long	Bến Đé	73	↑	2	↓	80	↑	10	↑
Mã	Giàng (**)	181	↑	-11	↑	180	↓	-35	↓
La	Linh Cảm	222	↑	22	↑	320	↑	210	↑
Gianh	Mai Hóa	144	↑	-13	↑	180	↑	-5	↑
Hương	Kim Long	79	↑	45	→	100	↑	55	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	69	↑	-16	↓	75	↑	-10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	97	↑	37	↓	100	↑	40	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	19	↑	-52	↓	20	↑	-70	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		29/10	30/10	31/10	01/11	02/11	03/11	29/10	30/10	31/10	01/11	02/11	03/11												
Sông Tiền	Tân Châu	293	↑	294	↑	295	↑	293	↓	290	↓	285	↓	242	↓	243	↑	244	↑	245	↑	240	↓	235	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	290	↑	291	↑	290	↓	285	↓	280	↓	275	↓	234	↑	236	↑	238	↑	235	↓	230	↓	225	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 31/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng